

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DK
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HNGĐ-ST
Ngày 24 tháng 7 năm 2018
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DK - TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Thị Mai Phương
Các Hội thẩm nhân dân: ông Đỗ Công Luận
bà Phan Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: bà Võ Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện DK - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DK - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: ông Hồ Hữu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện DK - tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 04/2018/TLST-HNGĐ ngày 03/01/2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/6/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị Kim P - sinh năm 1984
Trú tại: thôn Bình Khánh - xã DH - huyện DK - Khánh Hòa.
Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* anh Hoàng Long V - sinh năm 1979
Nơi ĐKNKTT: thôn Cẩm Sơn - xã DT - huyện DK - Khánh Hòa.
Chỗ ở hiện nay: Đội 4 thôn Bình Khánh - xã DH - huyện DK - Khánh Hòa.
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/12/2017 và bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim P trình bày: năm 2003, chị và anh V sống chung với nhau đến năm 2005 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã DT. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, anh V thường xuyên uống rượu, không quan tâm đến gia đình, khi chị góp ý thì anh V đánh chị. Từ năm 2012 đến nay, chị và anh V không còn sống chung với nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh V nên đề nghị được ly hôn với anh V. Về con chung: chị và anh V có 01 con chung là Hoàng Gia H (sinh ngày 27/01/2004). Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con và

không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Anh V đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng và đầy đủ quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã không thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về việc có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Về hướng giải quyết vụ án: Chị P và anh V có đăng ký kết hôn nên hôn nhân này hợp pháp. Anh V được Tòa án mời đến Tòa nhiều lần nhưng không có mặt nên nay chị P xin ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung của chị P. Về án phí: chị P phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh V; được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và nợ chung không có. Bị đơn anh V vắng mặt lần thứ 2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh V.

[2] Quan hệ hôn nhân: chị P, anh V sống chung với nhau có đăng ký kết hôn năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã DT nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình sống chung, theo chị P trình bày do anh V không quan tâm đến gia đình, thường xuyên uống rượu và đánh chị nên tình cảm chị dành cho anh V ngày càng phai nhạt. Từ năm 2012 đến nay, anh chị đã không còn sống chung với nhau. Anh V đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Điều này chứng tỏ, anh V không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân giữa anh và chị P. Do đó có thể thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P.

[3] Con chung: chị P và anh V có 01 con chung là Hoàng Gia H (sinh ngày 27/01/2004). Chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Cháu H cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Hiện nay, cháu H đang ở với mẹ. Do đó, để ổn định cuộc sống của cháu về mọi mặt nên cần tiếp tục giao cháu Huy cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Tài sản chung và nợ chung: không có.

[5] Về án phí: chị P nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim P được ly hôn với anh Hoàng Long V.

Con chung: Giao con chung Hoàng Gia H (sinh ngày 27/01/2004) cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (*đủ 18 tuổi*). Chị P không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh V có quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, chị P, anh V đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung và nợ chung: không có.

2. Về án phí: chị Nguyễn Thị Kim P nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0018545 ngày 03/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện DK - Khánh Hòa; chị P đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện DK;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện DK;
- Các đương sự;
- UBND xã DT (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Mai Phương